UBND TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

Số: 378/QĐ- TTXTĐTTM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 15 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 09 tháng năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/5/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25/3/2026 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 14/4/2026 của UBND tỉnh Ninh Bình về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Quyết định số 192/QĐ - TTXTĐTTM ngày 24/4/20266 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Hành chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước 09 tháng năm 2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình *(theo biểu đính kèm).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Hành chính, Trưởng các phòng thuộc Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Sở Tài chính;
- Đăng tải trên Website;
- Lưu: VT, HC, PT/01.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI TỈNH NINH BÌNH

Phạm Thị Cam

Số: 378/QĐ-TTXTĐTTM; 15/10/2026; 17:31:16;

UBND TỈNH NINH BÌNH
TRUNG TÂM XÚC TIẾN ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Đính kèm Quyết định số /QĐ- TTXTĐTTM ngày /10/2026 của Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình)

Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 được giao đầu năm cho Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình là 31.176.349.000 đồng. Thực hiện chủ trương tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách năm 2026 theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ, Trung tâm thực hiện tiết kiệm với tổng số tiền 1.804.000.000 đồng, trong đó kinh phí thường xuyên giao tự chủ là 110.000.000 đồng, kinh phí thường xuyên không giao tự chủ là 1.694.000.000 đồng. Sau khi thực hiện tiết kiệm, tổng dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 còn 29.372.349.000 đồng. Ước thực hiện trong 9 tháng đầu năm là 11.957.123.736 đồng, đạt 41% dự toán năm sau tiết kiệm.

1. Kinh phí thường xuyên giao tự chủ

Dự toán sau khi thực hiện tiết kiệm là 11.722.508.000 đồng; ước thực hiện trong 9 tháng đầu năm là 8.105.166.641 đồng, đạt 69% dự toán năm.

Kinh phí được sử dụng chủ yếu để chi trả tiền lương, tiền công, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho viên chức, người lao động; đồng thời bảo đảm các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động của đơn vị như điện, nước, văn phòng phẩm, cước thông tin liên lạc, công tác phí khoán, thuê lao động, mua sắm vật tư, tài sản phục vụ công tác, lập Quỹ phúc lợi và các khoản chi thường xuyên khác theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức hiện hành.

2. Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ

Dự toán sau khi thực hiện tiết kiệm là 17.643.841.000 đồng; ước thực hiện trong 9 tháng đầu năm là 3.845.957.095 đồng, đạt 22% dự toán năm.

Trong kỳ, kinh phí đã sử dụng để thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn gồm: chi phụ cấp làm thêm giờ; chi văn phòng phẩm; chi tuyên truyền, quảng bá; chi công tác phí, thuê phòng nghỉ, thuê phương tiện vận chuyển; thuê đào tạo, thuê dịch vụ và các khoản chi phục vụ hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại; nộp phí, lệ phí và các khoản chi chuyên môn khác theo quy định.

Tỷ lệ thực hiện dự toán còn thấp do phần lớn kinh phí được bố trí để triển khai các chương trình, đề án, hội nghị, hội thảo, hoạt động xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, quảng bá, kết nối doanh nghiệp và các nhiệm vụ theo kế hoạch của tỉnh, dự kiến tập trung thực hiện trong 03 tháng cuối năm sau khi hoàn thành các thủ tục phê duyệt, lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và tổ chức thực hiện.

3. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số

Kinh phí thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số được giao là 6.000.000 đồng, đã thực hiện 6.000.000 đồng, đạt 100% dự toán.

Kinh phí được sử dụng để gia hạn quyền sử dụng phần mềm quản lý tài sản, bảo đảm duy trì hoạt động của hệ thống phần mềm phục vụ công tác quản lý, theo dõi tài sản công của đơn vị, đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý tài chính, tài sản theo quy định.

Nhìn chung, việc quản lý, sử dụng ngân sách trong 9 tháng đầu năm được thực hiện đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức và trong phạm vi dự toán được giao. Trong 03 tháng cuối năm, Trung tâm sẽ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại và các nhiệm vụ chuyên môn, bảo đảm hoàn thành dự toán được giao và sử dụng ngân sách tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Đơn vị báo cáo: Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và Thương mại **Mẫu biểu số 75**

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
09 THÁNG NĂM 2026

- Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều
- Căn cứ Thông tư số 26/2026/TT-BTC ngày 25 tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 73/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Trung tâm Xúc tiến đầu tư và thương mại tỉnh Ninh Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 09 tháng năm 2026 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 3/6/9 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quý (9 tháng năm 2026) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ%)
A	B	1	2	3	4
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
II	**Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại**				
1	**Chi sự nghiệp**				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
2	**Chi quản lý hành chính**				
a	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
b	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**				
1	**Lệ phí**				
2	**Phí**				
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**29.372.349.000**	**11.957.123.736**	**41**	
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**29.372.349.000**	**11.957.123.736**	**41**	
1	**Chi quản lý hành chính**				
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	**Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ**				
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo không cấp qua Quỹ phát triển khoa học công nghệ				
22	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
23	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	6.000.000	6.000.000	100	
-	Nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo	6.000.000	6.000.000	100	
-	Nhiệm vụ chuyển đổi số				
3	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo**				
31	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
32	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
4	**Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình**				

41	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
42	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
5	**Chi bảo đảm xã hội**				
51	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
52	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
6	**Chi hoạt động kinh tế**	**29.366.349.000**	**11.951.123.736**	**41**	
61	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ	11.722.508.000	8.105.166.641	69	
62	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ	17.643.841.000	3.845.957.095	22	
7	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**				
71	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
72	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
8	**Chi sự nghiệp văn hóa thông tin**				
81	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
82	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
9	**Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn**				
91	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
92	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
10	**Chi sự nghiệp thể dục thể thao**				
101	Kinh phí thường xuyên giao tự chủ				
102	Kinh phí thường xuyên không giao tự chủ				
II	**Nguồn vốn viện trợ**				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
III	**Nguồn vay nợ nước ngoài**				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
5	Chi bảo đảm xã hội				
6	Chi hoạt động kinh tế				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				